

**TOÁN LỚP 5: CHIẾN BINH – NỀN TẢNG CHUYÊN
CHUYÊN ĐỘNG**

Tài liệu lớp học Zoom 5VIP1 - 18h - 21h - Tối thứ 2 - 23/26 Nguyên Hồng

Họ và tên:Ngày học: 09/01/2023

A. Kiến thức cần nhớ

- Quãng đường: s (m, km,...)
- Thời gian: t (giây (s), giờ (h), phút,...)
- Vận tốc: Quãng đường đi được trên một đơn vị thời gian.

Kí hiệu: v (km/giờ, m/giây,.....)

- Các công thức cần nhớ:

+ Muốn tính quãng đường ta lấy vận tốc nhân với thời gian

$$s = v \times t$$

+ Muốn tính vận tốc ta lấy quãng đường chia cho thời gian

$$v = s : t$$

+ Muốn tính thời gian ta lấy quãng đường chia cho vận tốc

$$t = s : v$$

B. Bài tập vận dụng

Phần 1. Các phép tính với số đo thời gian

Câu 1. Tính:

- a) 12 giờ 18 phút + 8 giờ 12 phút
- b) 12 phút 43 giây + 5 phút 37 giây
- c) 23 phút 25 giây – 15 phút 12 giây
- d) 54 phút 21 giây – 21 phút 34 giây

Câu 2. Tính:

- a) 3 giờ 12 phút \times 3
- b) 4 giờ 23 phút \times 4
- c) 24 phút 12 giây : 4
- d) 10 giờ 48 phút : 9

Phần 2. Vận tốc trong bài toán chuyển động

Câu 3. Điền vào ô trống:

s	130km	147km	210m	3900m
t	4 giờ	3 giờ	6 giây	13 phút
v				

Câu 4. Một con đà điểu có thể chạy được 7350m trong 7 phút. Tính vận tốc chạy của đà điểu.

Câu 5. Một người chạy được 400m trong 1 phút 20 giây. Tính vận tốc chạy của người đó với đơn vị đo là m/giây.

Câu 6. Một xe máy đi từ 8 giờ đến 10 giờ 15 phút được 90km. Tính vận tốc của xe máy đó với đơn vị đo là km/giờ.

Câu 7. Hai thành phố A và B cách nhau 160km, một ô tô đi từ A lúc 6 giờ 30 phút và đến B lúc 11 giờ 15 phút. Tính vận tốc của ô tô, biết rằng ô tô nghỉ ở dọc đường 45 phút.

Câu 8. Quãng đường AB dài 25km. Trên đường đi từ A đến B. Một người đi bộ 5km rồi tiếp tục đi ô tô trong nửa giờ thì đến B. Tính vận tốc của ô tô.

Câu 9. Hai thành phố A và B cách nhau 110km. Một ô tô đi từ A đến B hết 2 giờ. Một xe máy cũng đi từ A đến B với vận tốc bằng 75% vận tốc của ô tô. Tính vận tốc của xe máy.

Phần 3. Quãng đường trong bài toán chuyển động

Câu 10. Điền vào ô trống:

v	40,5km/giờ	120m/phút	6km/giờ
t	3 giờ	6 phút	40 phút
s			

Câu 11. Vận tốc của một máy bay là 800km/giờ. Tính quãng đường máy bay đã bay được trong 3 giờ.

Câu 12. Một người đi xe máy với vận tốc 36km/giờ trong 1 giờ 45 phút. Tính quãng đường người đó đi được.

Câu 13. Một xe ngựa đi với vận tốc 8,5 km/giờ từ 8 giờ 50 phút đến 10 giờ 50 phút. Tính quãng đường xe ngựa đi được.

Câu 14. Một ô tô khởi hành lúc 6 giờ 30 phút với vận tốc 42km/giờ, đến 17 giờ thì ô tô tới địa điểm trả hàng. Tính quãng đường ô tô đã đi được, biết rằng lái xe nghỉ ăn trưa 30 phút.

Câu 15. Một con ong mật bay với vận tốc 8,4km/giờ. Một con ngựa chạy với vận tốc 5m/giây. Hỏi trong 1 phút, con nào di chuyển được quãng đường dài hơn và dài hơn bao nhiêu mét?

Câu 16. Bác Tùng đi xe đạp từ nhà với vận tốc 12km/giờ và đi hết 1 giờ 15 phút thì đến ga tàu hỏa. Sau đó bác Tùng đi tiếp bằng tàu hỏa mất 2 giờ 30 phút thì đến tỉnh A. Hỏi quãng đường từ nhà bác Tùng đến tỉnh A dài bao nhiêu ki-lô-mét? (Biết vận tốc tàu hỏa là 40km/giờ)

Phần 4. Thời gian trong bài toán chuyển động

Câu 17. Một người đi xe đạp đi từ A đến B với vận tốc 20km/giờ. Biết quãng đường AB dài 50km. Tính thời gian người đó đi từ A đến B.

Câu 18. Một con ốc sên bò với vận tốc 12cm/phút. Hỏi con ốc sên đó bò được quãng đường 1,08m trong thời gian bao lâu?

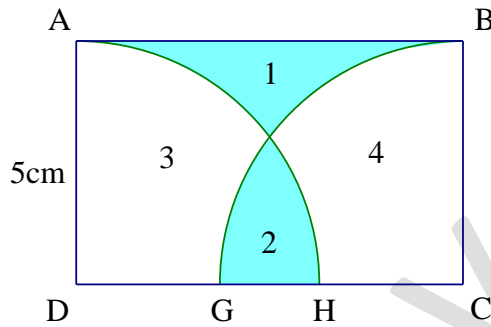
Câu 19. Một xe máy đi đoạn đường dài 250m hết 20 giây. Hỏi với vận tốc đó, xe máy đi quãng đường dài 117km hết bao nhiêu thời gian?

Câu 20. Một máy bay bay từ A đến B với vận tốc 960km/giờ. Biết quãng đường AB dài 1920km. Hỏi máy bay đến nơi lúc mấy giờ, nếu nó khởi hành lúc 8 giờ 45 phút?

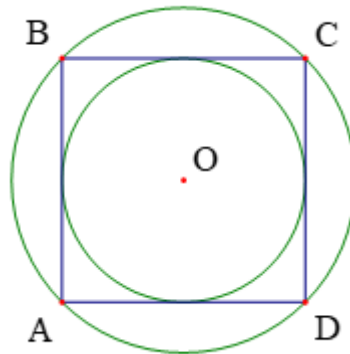
Câu 21. Một người đi bộ đi quãng đường AB trong 2 giờ 30 phút với vận tốc 4,2km/giờ. Hỏi nếu người đó đi xe đạp với vận tốc bằng $\frac{5}{2}$ vận tốc đi bộ thì sau bao nhiêu thời gian đi hết được quãng đường nói trên?

Giáo viên: Nguyễn Thành Long

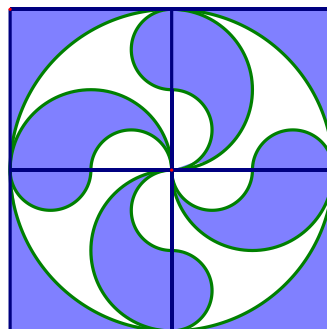
- a) Biết diện tích hình chữ nhật ABCD bằng $\frac{1}{2}$ diện tích hình tròn tâm D bán kính r. Hãy so sánh diện tích hình 1 và diện tích hình 2.
- b) Tính độ dài đoạn GH.



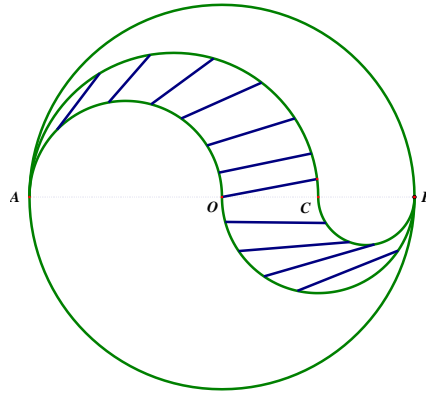
Câu 6. Hãy chứng tỏ rằng diện tích hình tròn nhỏ bằng $\frac{1}{2}$ diện tích hình tròn lớn. Biết ABCD là hình vuông.



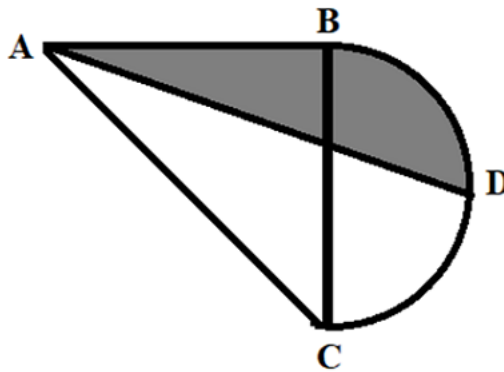
Câu 7 (Đề thi toán quốc tế tại Hồng Kông). Hình mẫu dưới đây được tạo bằng cách vẽ các nửa hình tròn bên trong các hình vuông. Bán kính của ba nửa hình tròn tương ứng là 4cm; 2cm; 1cm và cạnh hình vuông lớn là 8cm. Hỏi tổng diện tích phần tô màu bằng bao nhiêu xăng-ti-mét vuông? (lấy $\pi = 3,14$).



Câu 8. Cho hình tròn tâm O có đường kính AB = 24cm. Gọi C là trung điểm của đoạn thẳng OB. Vẽ các nửa hình tròn đường kính AO, AC, OB, CB như hình vẽ. Tính diện tích phần gạch chéo.



Câu 9. Trong hình dưới đây, tam giác ABC là tam giác vuông cân có cạnh AB = 28cm. BC là đường kính của nửa đường tròn và điểm D là trung điểm của cung BC. Tính diện tích phần tô đậm theo cm^2 (lấy $\pi = \frac{22}{7}$).



Giáo viên: Trần Tuấn Việt